

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát: Công ty cổ phần Dệt kim Hà nội

- Tên giao dịch: HANOI KNITTING JOINT STOCK COMPANY (HKC)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100657
- Vốn điều lệ: 24.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 24.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Lô2-CN 5-Cụm CNTTUVN, P.Minh khai, Q.Bắc Từ liêm - TP Hà nội
- Số điện thoại: 04 38362027. Số fax: 04 38362470
- Website: www.detkimhanoi.com
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Công ty CP Dệt kim Hà Nội được thành lập từ việc chuyển đổi DN nhà nước - Công ty Dệt kim Hà nội, theo quyết định 1288/QĐ-UB ngày 17/03/2005 của UBND TP Hà nội, theo đó 51% vốn nhà nước của công ty được giao cho công ty TNHH NN MTV Dệt Minh khai đại diện quản lý.
 - Ngày 16/01/2015: Toàn bộ 51% vốn nhà nước tại Công ty CP Dệt kim Hà Nội, đã được chuyển nhượng hết cho 03 cổ đông mới.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Sản xuất kinh doanh dệt may và các sản phẩm thuộc ngành dệt may; Nhập khẩu các thiết bị nguyên liệu, vật tư phục vụ cho sản xuất của ngành dệt may, cho thuê văn phòng, cửa hàng giới thiệu sản phẩm....
- Sản xuất sản phẩm từ Plastic.
- Sản xuất dao kéo, các sản phẩm khác bằng kim loại. ...
- Địa bàn kinh doanh:
 - + Lô 2 CN5- Cụm CNTTUVN phường Minh khai, Q.Bắc Từ liêm, Hà nội
 - + Số 285 Phường Đội cấn, Quận Ba đình, Hà nội.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Các công ty con, công ty liên kết: không có
 - **Mô hình quản trị** : HĐQT điều hành chung, Giám đốc công ty điều hành trực tiếp mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Các phòng nghiệp vụ, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình để xây dựng mô hình quản trị nội bộ phù hợp trong từng thời điểm.

- Cơ cấu bộ máy quản lý;

- Hội đồng quản trị: 05 người (Trong đó 03 người không trực tiếp điều hành)
- Ban kiểm soát: 03 người (Trong đó 02 người không trực tiếp điều hành công ty)
- Ban giám đốc : 02 người.
- Phòng nghiệp vụ : 04 phòng.
- Phân xưởng sản : 03 phân xưởng

4. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu năm 2019 của Công ty:

- Thị trường xuất khẩu: Duy trì và phát triển các đơn hàng, khách hàng mới tại thị trường Nhật bản- Thị trường xuất khẩu chính của công ty, đồng thời mở rộng xuất khẩu sang thị trường mới: Úc, Mỹ ...Mục tiêu tăng doanh thu xuất khẩu 5% so với năm 2018.

- Thị trường trong nước: Thực hiện các biện pháp nâng cao uy tín, thương hiệu sản phẩm của công ty trên thị trường trong nước. Mục tiêu duy trì sản phẩm của công ty được người tiêu dùng bình chọn : "*Hàng Việt Nam chất lượng cao* ", tăng thị phần tiêu thụ từ 3% - 5% so với năm 2018.

- Hoạt động cho thuê văn phòng tại 285 Đội Cấn: Mục tiêu 90% diện tích có khách hàng thuê/ tổng diện tích tòa nhà.

- Đầu tư mới thiết bị hoàn tất sản phẩm, đầu tư sửa chữa lớn 10% máy dệt đã qua sử dụng 10 năm, nhằm nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng nhu cầu các đơn hàng sản xuất .

- Thực hiện các biện pháp về tổ chức quản lý, tăng năng suất lao động từ 1% đến 3% so với năm 2018.

- Tạo đủ việc làm và tăng lương cho cán bộ công nhân viên, đạt mức thu nhập 6,5 triệu đồng/ người/tháng.

- Hoàn thành nghĩa vụ thuế , thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội với cộng đồng, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019 theo nghị quyết của ĐH đông cổ đông.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Duy trì phát triển thị trường xuất khẩu bằng các sản phẩm có chất lượng cao, mà công ty có ưu thế cạnh tranh tại thị trường truyền thống Nhật Bản và thị trường khác. Mục tiêu doanh thu xuất khẩu tăng từ 5% đến 7% mỗi năm.

- Duy trì phát triển các kênh tiêu thụ sản phẩm trong nước thông qua khách hàng truyền thống, các siêu thị, trung tâm thương mại, tại các tỉnh, thành phố trên cả nước. Phát triển sản phẩm mới, sản phẩm cải tiến theo nhu cầu của khách hàng, nâng cao uy tín, thương hiệu sản phẩm của công ty, tiếp tục được người tiêu dùng bình chọn : "*Hàng Việt Nam chất lượng cao* " trong những năm tới, phát triển thị trường trong nước từ 5% đến 7% mỗi năm.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động cho thuê văn phòng.
- Căn cứ tình hình khách hàng, thị trường và năng lực tài chính của công ty, thực hiện các dự án đầu tư đổi mới máy móc thiết bị công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh, để phát triển khách hàng, thị trường tiêu thụ.
- Thực hiện các biện pháp nâng cao năng lực quản trị công ty, tăng năng suất lao động, giảm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Cải thiện môi trường làm việc, nâng cao đời sống tinh thần và thu nhập cho cán bộ công nhân viên, tăng lương hàng năm cho người lao động từ 5% đến 10 %.
- Xây dựng môi trường làm việc an toàn, lành mạnh, văn minh, công nghiệp, đoàn kết vì mục đích phát triển của công ty, vì quyền lợi của người lao động và của nhà đầu tư, làm tốt trách nhiệm xã hội với cộng đồng.
- Hoàn thành nghĩa vụ thuế. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội với cộng đồng.
- Hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh hàng năm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro từ biến động tỷ giá hối đoái, biến động giá vật tư nguyên liệu trong năm trong khi công ty đã ký hợp đồng bán hàng với khách hàng ổn định 1 năm.
- Rủi ro về đạo đức kinh doanh của các cơ sở sản xuất trong nước làm hàng giả mang thương hiệu của công ty, làm ảnh hưởng tới uy tín và khả năng tiêu thụ sản phẩm của công ty trên thị trường.

II./Tình hình hoạt động trong năm 2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:
 - + Thị trường xuất khẩu: Công ty đã tăng trưởng xuất khẩu cả về số lượng đơn hàng và giá trị do phát triển các đơn hàng có chất lượng xuất khẩu vào thị trường Nhật, năm 2018 tăng doanh thu xuất khẩu gần 10 so với cùng kỳ.
 - +Thị trường trong nước: Bên cạnh việc duy trì phát triển các kênh tiêu thụ và khách hàng truyền thống năm 2018 công ty đã phát triển được các hợp đồng sản phẩm đồng phục cung cấp cho các cơ quan , đơn vị, do đó doanh thu nội địa tăng trên 70% so với cùng kỳ.
- Với tình hình thị trường khách hàng như trên đã tạo điều kiện cho công ty tăng trưởng sản xuất kinh doanh trong năm 2018.
- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2018 so với kế hoạch và so với cùng kỳ:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	% tăng, giảm so cùng kỳ	Số kế hoạch 2018	% tăng, giảm so KH
Doanh thu thuần	91,486,661,094	117,777,454,667	28.7	85,000,000,000	38.56
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2,218,277,392	4,524,632,332	104.0	3,720,000,000	21.63
Lợi nhuận khác	1,498,864,728	-12,287,509	-100.8		
Lợi nhuận trước thuế	3,717,142,120	4,512,344,823	21.4	3,720,000,000	
Lợi nhuận sau thuế	2,953,241,818	3,596,392,153	21.8	2,970,000,000	21.09
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10.50%	11.00%	0.50%	10.50%	0.50%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Số TT	Họ tên	Chức danh	% CP sở hữu có quyền biểu quyết	ghi chú
1	Ông: Bùi tấn Anh	Giám đốc Cty	11,3%	
2	Bà : Nguyễn thị Thanh Cúc	Phó giám đốc		

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không

- Số lượng cán bộ, công nhân viên:

+ Tổng số CBCNBQ trong danh sách năm 2018: 180 người

+ Tóm tắt chính sách đối với người lao động: Công ty đã tạo đủ việc làm cho người lao động, thực hiện đầy đủ các khoản bảo hiểm cho 100% người lao động trong danh sách, khám sức khỏe định kỳ, tổ chức bữa ăn ca, trang bị bảo hộ lao động cho 100% người lao động, đồng thời thực hiện đầy đủ các chính sách theo qui định của luật lao động. Thu nhập bình quân người lao động trong năm 2018 là 6,2 triệu đồng/tháng/người, tăng trên 10% so với kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra.

- Nộp ngân sách: Công ty nộp đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế .

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Năm 2018 công ty đã thực hiện đầu tư đổi mới 7% năng lực máy móc thiết bị, thay thế máy móc thiết bị hết hạn sử dụng. Máy móc thiết bị đầu tư mới đã đưa vào khai thác sử dụng đúng tiến độ, kịp thời nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất.

- Đầu tư cải tạo 200m² văn phòng làm việc, cải tạo môi trường làm việc cho cán bộ, nhân viên văn phòng.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Không có)

4. Tình hình Tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm so cùng kỳ
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/:</i>			
Tổng giá trị tài sản	104,617,279,873	75,175,858,822	-28.1
Doanh thu thuần	91,486,661,094	117,777,454,667	28.7
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2,218,277,392	4,524,632,332	104.0
Lợi nhuận khác	1,498,864,728	-12,287,509	-100.8
Lợi nhuận trước thuế	3,717,142,120	4,512,344,823	21.4
Lợi nhuận sau thuế	2,953,241,818	3,596,392,153	21.8
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10.50%	11.00%	0.50%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.27	1.70	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	0.93	0.77	
Nợ ngắn hạn			

<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.65	0.51	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1.89	1.04	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho quay hàng tồn kho</i>			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3.77	4.82	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.87	1.57	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	0.03	0.03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.08	0.10	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.03	0.05	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / doanh thu thuần	0.02	0.04	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 2.400.000
- Loại cổ phần đang lưu hành: 2.400.000

b) Cơ cấu cổ đông:

- Theo tỉ lệ sở hữu:

- **Cổ đông lớn:**

+ Ông Nguyễn Tất Thắng	4.500.000.000	19%
+ Bà Đỗ Thị Thu Hà	4.000.000.000	17%
+ Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt	3.740.000.000	16%
+ Ông Bùi Tấn Anh	2.717.700.000	11%
+ Ông Đỗ Quang Hiến	1.215.400.000	5%

- **Cổ đông nhỏ: 227 cổ đông**

- Theo hình thức hữu:

- **Cổ đông tổ chức : Công ty CP Tập đoàn T&T**

- Cổ đông cá nhân: 232 cổ đông

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:* Trong năm ông Bùi Tấn Anh đã mua thêm cổ phần sở hữu, nâng tỷ lệ số CP sở hữu lên 11%.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) *Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm:*

Năm 2018, công ty sử dụng trên 400 tấn sợi các loại và 15 tấn thùng carton cùng phụ liệu đóng gói để sản xuất sản phẩm.

b) *Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:* Công ty không tái chế nguyên vật liệu để sản xuất.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) *Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:* Công ty sử dụng lò hơi đốt bằng mùn cưa thay thế nhiên liệu bằng than và dầu, có hệ thống lọc khói bụi, đảm bảo không ô nhiễm môi trường, tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí sản xuất.

b) *Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:* **không.**

c) *Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:* Không.

6.3. Tiêu thụ nước

a) *Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.*

- Nguồn cung cấp nước cho công ty: Công ty CPĐTPT Ngành nước và Môi trường.

- Lượng nước sử dụng cho sản xuất và sinh hoạt: khoảng 10.000 m³/ năm

b) *Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:* không

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **không**

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **không**

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) *Số lượng lao động bình quân năm 2018:* 180 người, mức thu nhập trung bình đối với người lao động: 6.200.000 đồng/ người/ tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty đặc biệt quan tâm đến chính sách đối với người lao động :

+ Tổ chức bữa ăn giữa ca miễn phí cho người lao động tại nơi làm việc, phụ cấp độc hại đối với một số vị trí làm việc trong môi trường độc hại, phụ cấp ca đêm, bồi dưỡng chống nóng trong ngày hè có nhiệt độ cao, bồi dưỡng thêm bữa ăn phụ cho công nhân trong trường hợp làm thêm giờ, đảm bảo sức khỏe cho CBCNV.

+ Người lao động được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, đóng bảo hiểm đầy đủ cho 100% lao động trong công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với người lao động theo luật lao động.

+ Chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động như tổ chức tham quan nghỉ mát, công ty luôn tạo môi trường làm việc an toàn, lành mạnh, không ngừng nâng cao tay nghề để người lao động gắn bó lâu dài với công ty.

- Tổ chức thăm hỏi, động viên và trợ cấp cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn, và khi có việc hiếu, việc hỷ.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Công ty luôn quan tâm đến việc đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh. Năm 2018 công ty tổ chức đào tạo như sau:

- Đối với công nhân trực tiếp sản xuất: 50giờ/năm.
- Đối với nhân viên nghiệp vụ: 30giờ/năm.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Công ty đào tạo CBCNV theo hướng giỏi một nghề, biết nhiều nghề. Tạo điều kiện cho CBCNV có thể tham gia được nhiều loại hình công việc trong công ty, có cơ hội phát triển trong tương lai.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Năm 2018 công ty đã đóng góp ủng hộ quỹ từ thiện nhân đạo, quỹ phòng chống thiên tai theo quy định về Trung tâm phát triển Cụm Công nghiệp Từ Liêm số tiền trên 20 triệu đồng, ủng hộ tết cho người nghèo của địa phương, tự nguyện đóng góp các quỹ từ thiện khác do địa phương và các tổ chức phát động: 20 triệu đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Với chủ trương, nghị quyết đúng đắn của Hội đồng quản trị cùng với sự nỗ lực cố gắng của Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên, năm 2018 công ty đã duy trì, phát triển thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước, ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo

việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018 theo nghị quyết của ĐHCĐ đề ra.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

+ Mở rộng thị trường xuất khẩu, phát triển thị trường nội địa

+ Thực hiện đầu tư máy móc thiết bị đúng hướng tăng năng lực sản xuất, kịp thời khai thác và phát huy hiệu quả của tài sản đầu tư mới.

+Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực quản lý điều hành, đáp ứng yêu cầu của sản xuất, nâng cao năng suất chất lượng và hiệu quả công việc.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Năm 2018 công ty không phát sinh nợ xấu.Vốn của công ty được bảo toàn và sinh lời. Tại thời điểm cuối năm Tổng tài sản và Nguồn vốn có biến động .

Cụ thể: Tổng tài sản đầu kỳ = 104,6 tỷ

 Tổng tài sản cuối năm = 75,2 tỷ

Giảm 29,4 tỷ (giảm 28%) so với cùng kỳ

❖ **Tài sản ngắn hạn.** Giảm nhiều so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do:

-Trong năm công ty đã giao hết số hàng hóa tương đương với khoản tiền khách hàng đã ứng trước từ cuối năm 2017, thu hồi kịp thời các khoản phải thu, do đó đã làm chỉ tiêu **tiền và tương đương tiền** cuối năm giảm 18 tỷ (Giảm 70%) so với cùng kỳ, đồng thời cũng làm giảm đáng kể chỉ tiêu **Phải thu ngắn hạn** trên bảng cân đối kế toán.

-Mặt khác, tại thời điểm cuối năm 2018 công ty đang hoàn thiện một số lô hàng chuẩn bị giao cho khách, do đó đã làm chỉ tiêu **hàng tồn kho** tăng 4,0 tỷ đồng (tăng 22%) so với cùng kỳ và **Tài sản ngắn hạn khác** tăng 20% .

❖ **Tài sản dài hạn** giảm là do công ty thực hiện trích khấu hao TSCĐ và Phân bổ các khoản trả trước.

b) Tình hình nợ phải trả:

Tại thời điểm cuối năm Tổng nguồn vốn giảm 28% so với cùng kỳ, biến động chủ yếu là chỉ tiêu **Nợ phải trả**, trong đó nợ ngắn hạn giảm nhiều so với cùng kỳ.

Nguyên nhân: Như trên đã phân tích, Công ty đã hoàn thành đúng thời hạn hợp đồng cung cấp hàng cho khách hàng đã ứng trước tiền từ năm trước cũng như các hợp đồng đã ký trong năm, Mặt khác công ty đôn đốc thu hồi kịp thời các khoản phải thu, không để công nợ tồn đọng, do đó đã làm giảm chỉ tiêu **nợ ngắn hạn người mua trả trước**, đồng thời công ty tận dụng tối đa vốn của nhà cung cấp và đã trả trước hạn một số khoản đầu tư dài hạn, do đó **Nợ dài hạn** cuối năm giảm so với cùng kỳ .

Vốn chủ sở hữu tăng là do chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018 tăng hơn so với cùng .

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Cải tiến quy trình giao nhận sản phẩm tại các công đoạn hoàn tất sản phẩm, đảm bảo việc ghi chép thống kê số liệu trên dây chuyền sản xuất được chính xác, kịp thời. Tăng 5% năng suất lao động tại các đầu mối giao nhận so với trước đây.

Điều chỉnh, bổ sung quy trình kiểm soát sản xuất, quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm tại phân xưởng Dệt, đã giảm 0,5% sản phẩm sai hỏng đối với các đơn hàng xuất khẩu có mẫu mã phức tạp, yêu cầu chất lượng cao.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tiếp tục phát triển thị trường xuất khẩu: Tăng đơn hàng có chất lượng và giá trị cao xuất khẩu vào thị trường Nhật - thị trường truyền thống của công ty, đồng thời phát triển thị trường khác, nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu. Mục tiêu tăng doanh thu xuất khẩu từ 5÷ 10% mỗi năm.

- Nâng cao uy tín chất lượng: “Bít tất Dệt kim Hà Nội”, duy trì và mở rộng thị phần tiêu thụ trong nước. Tăng doanh thu tiêu thụ từ 5÷7% mỗi năm.

- Căn cứ vào nhu cầu thị trường, căn cứ hiện trạng máy móc thiết bị, công ty có kế hoạch đầu tư tăng năng lực máy móc thiết bị, ưu tiên đầu tư thiết bị có trình độ công nghệ tiên tiến, nâng cao năng lực cạnh tranh đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường trong và ngoài nước.

- Phát triển nguồn nhân lực đồng thời với kiện toàn bộ máy quản lý, sắp xếp hợp lý lao động, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc, đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Đảm bảo đủ việc làm, nâng cao đời sống cho người lao động. Thực hiện đúng chính sách với người lao động theo quy định của luật lao động. Thực hiện các biện pháp đảm bảo ATLĐ, vệ sinh môi trường, giữ vững an ninh, an toàn công ty. Thực hiện tốt trách nhiệm với xã hội và cộng đồng.

- Bảo toàn và phát triển vốn của Công đồng, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải):

+ Công ty sử dụng nước, điện, nhiên liệu đốt nôi hơi: hợp lý, tiết kiệm, không có yếu tố gây ảnh hưởng tới môi trường.

+ Công ty thực hiện đúng luật môi trường. Hàng năm, thực hiện đánh giá tác động môi trường. Kết quả: các chỉ tiêu đánh giá liên quan đến môi trường đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn quy định.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty đã tạo đủ việc làm, đảm bảo thu nhập và đời sống tinh thần cho người lao động, nộp bảo hiểm đầy đủ cho 100% người lao động, thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo đúng luật lao động, tạo điều kiện để người lao động yên tâm làm việc, chia sẻ khó khăn và gắn bó với công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa

phương: Năm 2018, công ty đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội với cộng đồng và địa phương - địa điểm công ty hoạt động sản xuất kinh doanh

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

- Năm 2018, công ty đã duy trì và phát triển tốt thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, tạo điều kiện ổn định và phát triển SXKD.

- Thực hiện chương trình đầu tư máy móc thiết bị đúng hướng, tạo điều kiện tăng năng lực cạnh tranh để phát triển thị trường tiêu thụ trong những năm tới

- Công tác tổ chức quản lý của công ty tiếp tục được kiện toàn, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc.

- Thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn lao động; cải thiện môi trường làm việc cho người lao động; giữ vững an ninh, an toàn công ty.

- Bảo toàn, phát triển vốn và đảm bảo cổ tức cho cổ đông; hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội cổ đông năm 2018 đã đề ra và hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

- Thực hiện đúng các quy định về môi trường và thực hiện tốt trách nhiệm xã hội với cộng đồng và địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban giám đốc công ty đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và luật Doanh nghiệp. Điều hành hoạt động SXKD của công ty hoàn thành nhiệm vụ theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra trong năm 2018.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty Cổ phần Dệt kim Hà nội tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế

toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2018 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt - CN phía bắc, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

Toàn văn báo cáo Tài chính năm 2018 của công ty CP Dệt kim Hà nội, đã kiểm toán được đăng tải đầy đủ tại website: www.detkimhanoi.com

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Bùi Tấn Anh